

Apologizing for noise

集合住宅で騒音を謝る



SAY THIS / こう言おう

うるさくして
すみません。

Urusaku shite sumimasen.



- 🇬🇧 Say this to a neighbor if you have made too much noise.
- 🇻🇳 Nói với hàng xóm khi bạn gây tiếng ồn.
- 🇧🇷 Diga ao vizinho se você fez barulho demais.
- 🇵🇭 Sabihin sa kapitbahay kung nakaingay ka.
- 🇨🇳 制造噪音后向邻居道歉时说。
- 🇮🇩 Ucapkan kepada tetangga jika Anda membuat kebisingan.
- 🇯🇵 自分が出した音で迷惑をかけた時に謝る言葉。